

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/DS-ST
Ngày: 05-3-2020
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Quang Minh;
2. Bà Vương Thị Vui.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Khuyến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 248/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ C, sinh năm 1973; hộ khẩu thường trú: Ấp Hiệp Thọ, xã Định Hiệp, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Bà Cao Ngân G, sinh năm 1970; hộ khẩu thường trú: Tổ C, ấp D, xã H, huyện T, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ C có mặt; bị đơn bà Cao Ngân G vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 19/6/2019, quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn (bà Nguyễn Thị Mỹ C) trình bày tranh tụng tại phiên tòa thể hiện:

Giữa bà Nguyễn Thị Mỹ C và bà Cao Ngân G có mối quan hệ quen biết. Ngày 27/12/2018 và ngày 27/02/2019, bà G đã vay của bà C tổng số tiền 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng). Khi vay tiền phía “Bên B: (bên mượn)” là do bà G lập và ký tên xác nhận thể hiện tại chứng cứ là “Giấy mượn tiền ngày 27/12/2018” và “Giấy mượn tiền ngày 27/02/2019” và thời hạn thanh toán đến ngày 27/4/2019. Tuy nhiên đến thời hạn thanh toán phía bà G không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ và cố tình trốn tránh làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà C. Vì vậy, bà Nguyễn Thị Mỹ C khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng buộc bà Cao Ngân G thanh toán số tiền vay là 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng).

Ngoài ra, nguyên đơn không có tranh chấp gì khác.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa: Quan hệ pháp luật của vụ kiện là “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản”. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng đầy đủ, đúng trình tự thủ tục. Việc bà Cao Ngân G đã được triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vắng mặt không có lý do nên vẫn tiến hành xét xử vắng mặt quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung vụ án phía bà G có vay của bà C tổng số tiền 600.000.000 đồng thể hiện tại chứng cứ “Giấy mượn tiền ngày 27/12/2018” và “Giấy mượn tiền ngày 27/02/2019”. Việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền trên là hoàn toàn phù hợp với Điều 463, 466, 469, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Theo đơn khởi kiện ngày 19/6/2019, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ C khởi kiện yêu cầu bà Cao Ngân G thanh toán số tiền vay 600.000.000 đồng căn cứ vào chứng cứ “Giấy mượn tiền ngày 27/12/2018” và “Giấy mượn tiền ngày 27/02/2019”. Do đó, xác định tư cách tham gia tố tụng là phù hợp với quy định tại Khoản 2, Khoản 3, Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Quá trình xác minh thu thập chứng cứ thể hiện phía bị đơn bà Cao Ngân G đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp D, xã H, huyện T, tỉnh Bình Dương nhưng hiện nay vắng mặt tại địa phương nơi cư trú nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản”.

[1.3] Tại phiên tòa bị đơn bà Cao Ngân G được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án căn cứ điểm b, khoản 2,

Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bà G.

[2] Về nội dung vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Ngày 27/12/2018 và ngày 27/02/2019, bà Cao Ngân G có vay của bà Nguyễn Thị Mỹ C tổng số tiền 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng). Khi vay tiền phía “Bên B: (bên mượn)” là do bà G lập và ký tên xác nhận thể hiện tại chứng cứ “Giấy mượn tiền ngày 27/12/2018” và “Giấy mượn tiền ngày 27/02/2019”. Tuy nhiên đến thời hạn thanh toán ngày 27/4/2019 thì phía bà G không thực hiện đúng nghĩa vụ cam kết của mình nên bà C làm đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn vắng mặt không có lý do nên nguyên đơn có yêu cầu Tòa án tiến hành giám định chữ ký tên của bị đơn bà G trên chứng cứ giấy mượn tiền ngày 27/12/2018 và ngày 27/02/2019. Tòa án huyện Dầu Tiếng đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 44/2019/QĐ-TCGD ngày 08/11/2019 giám định chữ ký tên của bị đơn tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương. Theo kết luận giám định số 490/GĐ-PC09 ngày 20/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận chữ ký, chữ viết họ tên “Cao Ngân G” dưới mục ‘Đại diện Bên B (ký ghi rõ họ tên) trên 02 (hai) “Giấy mượn tiền ngày 27/12/2018” và “Giấy mượn tiền ngày 27/02/2019” so với chữ ký tên “Cao Ngân G” trên các tài liệu giám định là do cùng một người ký ra. Vì vậy, có đủ căn cứ xác định bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 600.000.000 đồng và đến thời hạn thanh toán phía bà G không thực hiện đúng nghĩa vụ cam kết của mình là vi phạm Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Việc nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu thanh toán số tiền trên là phù hợp với Điều 463, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Quá trình xét hỏi công khai tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ C yêu cầu Tòa án xem xét phần lãi suất đối với số tiền vay 600.000.000 đồng, tính từ ngày 27/4/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết tại Tòa án phía bà C không có làm đơn khởi kiện bổ sung và cũng không có ý kiến gì về phần lãi suất nên Hội đồng xét xử không xem xét vấn đề này. Việc tính lãi suất đối với số tiền gốc 600.000.000 đồng, bà C có quyền khởi kiện thành một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

[4] Xét, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về chi phí tố tụng:

- Chi phí giám định: Số tiền 3.060.000 đồng (ba triệu không trăm sáu mươi ngàn đồng) và bà C đã nộp xong theo phiếu thu số 01 ngày 20/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương. Do đó, bà G phải thanh toán lại cho bà C số tiền trên.

- Chi phí trích lục hồ sơ địa chính: Số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng), bà Nguyễn Thị Mỹ C tự nguyện chịu và đã nộp xong theo

biên lai thu tiền ngày 09/7/2019 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện T.

[6] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 5, 26, 35, 39, 68, 92, 147, 235, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản của bà Nguyễn Thị Mỹ C đối với bà Cao Ngân G.

Buộc bà Cao Ngân G có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị Mỹ C số tiền 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng).

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà Nguyễn Thị Mỹ C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Cao Ngân G không thanh toán số tiền trên, thì hàng tháng bà G còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về chi phí tố tụng:

- Chi phí giám định: Số tiền 3.060.000 đồng (ba triệu không trăm sáu mươi ngàn đồng) và bà C đã nộp xong nên buộc bà G phải thanh toán lại cho bà C số tiền trên.

- Chi phí trích lục hồ sơ địa chính: Số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng), bà Nguyễn Thị Mỹ C tự nguyện chịu và đã nộp xong theo biên lai thu tiền ngày 09/7/2019 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện T.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Cao Ngân G phải chịu 28.000.000 đồng (hai mươi tám triệu đồng).

- Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Mỹ C 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0031659 ngày 20 tháng 6 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 05/3/2020).

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Chi cục THA DS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Xuân Nam